

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 07 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lăng Văn K - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Chị Lý Thị T - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lăng Văn K - Sinh năm 1991

Bị đơn: Chị Lý Thị T - Sinh năm 1996

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lăng Văn K và chị Lý Thị T nhất trí thuận

tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lăng Văn K và chị Lý Thị T thỏa thuận, thống nhất anh Lăng Văn K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Lăng Đức T, sinh ngày 05/05/2016 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lăng Văn K không yêu cầu chị Lý Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lý Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về khoản vay, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Lăng Văn K phải chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; Chị Lý Thị T phải chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận anh Lăng Văn K tự nguyện chịu toàn bộ án phí của chị Lý Thị T là án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05965 ngày 11 tháng 06 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn. Anh Lăng Văn K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- UBND xã P;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận.
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Đặng Đình Hưng

